

Bản án số: 293/2022/HS-PT

Ngày: 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 590/2021/TLPT-HS ngày 20/12/2021. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là chị Nguyễn Thị Thanh P và bị cáo Nguyễn Minh H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Anh T** - Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/06/2003, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Nghề nghiệp: học sinh; Con ông: Nguyễn Hùng P1 - sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị T1 - sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 2154/LTG ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/11/2021, bị cáo T có đơn xin rút kháng cáo. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc kháng cáo số 11/2022/HSPT-QĐ ngày 21/02/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo T.

2. **Nguyễn Minh A** - Giới tính: Nam; sinh ngày: 21/5/2003, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 11/12 - Nghề nghiệp: học sinh; Con ông: Nguyễn Minh N, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1970; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con

thứ 4 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 2153/LTG ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26/11/2021, bị cáo Nguyễn Minh A có đơn xin rút kháng cáo. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết việc kháng cáo số 11/2022/HSPT-QĐ ngày 21/02/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh A.

3. Nguyễn Tuấn H - Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/03/2004, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 10/12 - Nghề nghiệp: học sinh; Con ông: Nguyễn Văn X - sinh năm 1964; Con bà: Phạm Thị C - sinh năm 1967; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964. Ủy quyền cho con gái là Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Tiến D là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trương Tiến D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai (có mặt).

4. Nguyễn Minh H1 - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982 tại tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 10/12 - Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nguyễn T2 - sinh năm 1949; Con bà: Vũ Thị T3 - sinh năm 1954; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thu T4, sinh năm 1986 và có ba con (lớn sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh P và bị cáo Nguyễn Minh H1 nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, tại quán “Lẩu phèo Anh Đ”, thuộc ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai do anh Lê Văn T5, sinh năm 1985 làm chủ, có hai nhóm thanh niên (mỗi nhóm có 05 người) đến ăn nhậu. Nhóm thứ nhất gồm: Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/06/2003; Nguyễn Minh A, sinh ngày 21/05/2003; Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 09/03/2004; Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/01/2003 và Đặng Trung K1, sinh ngày 27/4/2003, tất cả đều ngụ tại: xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nhóm thứ hai gồm: anh Phạm Hoàng Duy K2, sinh năm 1996 (là nạn nhân), Phạm Đức H3, sinh năm 1998 (là 02 anh em ruột), cùng ngụ tại: xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Minh H1, sinh năm 1982, ngụ tại: xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, anh Lô Trí L, sinh năm 1993, ngụ tại: Xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và anh Nguyễn Tuấn H4, sinh năm 1996, ngụ tại: Ấp Bắc Hòa, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 02 giờ 13 phút cùng ngày, do đã nhậu say nên Phạm Đức H3 cầm chiếc dũa đi qua bàn bên cạnh đâm vào người Nguyễn Tuấn H và dùng tay đánh vào đầu, mặt của Tuấn H (gây thương tích nhẹ, không đáng kể). Thấy vậy, anh Lê Văn T5 là chủ quán cùng mọi người can ngăn nên H3 về chỗ của mình ngồi nhậu tiếp. Lúc này, do bức xúc vì vô cớ bị đánh nên Tuấn H nói với cả nhóm “giờ sao, có chơi không” (có ý là đánh trả thù nhóm của H3). Những người trong nhóm của Tuấn H không ai trả lời. Sau đó, Kiên nói cả nhóm tính tiền rồi về.

Khi Nguyễn Minh A và T ra quầy để tính tiền thì Nguyễn Minh A nhìn thấy có 01 cây kéo dài 19,5 cm cán bằng nhựa màu đỏ để trên bàn gần quầy tính tiền nên chỉ cho T và nói với T “có cây kéo trên bàn kia”. T đi đến lấy cây kéo cầm trên tay phải rồi đi lại khu vực bàn nhậu của nhóm Phạm Đức H3. Anh K2 thấy T cầm kéo đi đến thì đứng dậy cầm lấy 01 cây dũa trên bàn nhậu rồi lao đến đánh T. T dùng kéo đánh lại và đâm vào người của anh K2. Thấy vậy, Đức Hoà đứng dậy định xông vào đánh T thì bị Tuấn H xông tới, dè cổ xuống đánh, rồi cả hai dùng tay đánh nhau. H1 thấy vậy sử dụng ghế nhựa, chèn dũa trên bàn nhậu ném vào đám đông đang đánh nhau. Nguyễn Minh A, sử dụng 01 cái ly nhựa cứng (loại ly uống bia) ném vào đám đông, K cũng chạy đến dùng tay đập một cái vào mặt của anh K2 làm anh K2 té ngã xuống nền nhà tạo thuận lợi cho T xông đến dùng kéo đâm liên tiếp vào người anh K2 còn Nguyễn Minh A cầm 01 cái ghế nhựa đánh 02 cái vào người anh K2. Khi T thấy anh K2 nằm gục xuống nền nhà thì ngừng đâm. Sau đó, nhóm của T lấy xe bỏ đi, còn anh K2 được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Trảng Bom để cấp cứu thì chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 2514/KLGD-PC09 ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đối với Phạm Hoàng Duy K2 kết luận:

- + Dấu hiệu chính: trên vải áo thấy nhiều vết rách. Rách da vùng đầu; rách da vùng ngực – lưng; rách da vùng cánh tay, xây sát da vùng tay, xước da vùng cẳng chân. Trong khoang lồng ngực trái chứa đầy máu loãng lẫn máu cục; rách thùy phổi; rách động mạch chủ ngực.

- + Nguyên nhân tử vong: sốc mất máu do đa vết thương vùng ngực – lưng gây rách thùy phổi, rách động mạch chủ ngực.

- + Cơ chế thương tích: các thương tích trên cơ thể nạn nhân đều thể hiện dạng rách da, mép gọn, lực trực tiếp gây tổn thương phổi và động mạch chủ.

- + Hung khí: vật sắc nhọn. Bút lục (số 15, 16).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị Tuyết H5 là đại diện hợp pháp của nạn nhân Phạm Hoàng Duy K2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền

200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) về các khoản chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Gia đình các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh A, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Tuấn H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền trên nên bà Hoàng Thị Tuyết H5 không có yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS đối với Nguyễn Tuấn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Minh H1, Phạm Đức H3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 06 (sáu) tháng tù giam; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) tháng tù giam; Xử phạt bị cáo Phạm Đức H3 08 (tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với một số bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2021, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là chị Nguyễn Thị Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo H; Cùng ngày 16/11/2021, các bị cáo Nguyễn Minh H1, Nguyễn Minh A, Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/11/2021, các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Anh T có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là chị Nguyễn Thị Thanh P, bị cáo Nguyễn Minh H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là chị Nguyễn Thị Thanh P, bị cáo Nguyễn Minh H1 trong hạn luật định. Về nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Xét kháng cáo, các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới thì không có căn cứ để xem xét. Riêng đối với bị cáo H thì người bào chữa cho bị cáo có ý kiến về việc xem xét cho H được có điều kiện để đi học và xem xét hình phạt áp dụng đối với Hòa là 3/4 mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Luật sư Trương Tiến D trình bày: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của H xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo H3 đánh bị cáo một cách vô cớ. Bị cáo phạm tội khi là người chưa thành niên nhưng mức hình phạt được áp dụng lại bằng với mức hình phạt của Nguyễn Minh H1 là người thành niên và truy tố H với H1 cùng khung hình phạt nhưng mức hình phạt giống nhau là

không phù hợp với quy định về quyết định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội, chỉ nên áp dụng 3/4 mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội mới phù hợp. Bị cáo tuy không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nhưng có giấy xác nhận của trường, có ý chí đi học khi gia đình khó khăn, rất nghèo, dù không bị buộc bồi thường nhưng vẫn nộp trước ngày xét xử. Cấp sơ thẩm có nêu nhưng không xem xét đầy đủ, toàn diện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt phù hợp hơn và tạo điều kiện cho bị cáo được đi học.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H đồng ý với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm.

Chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét kỹ những lời bào chữa của Luật sư để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ trong đó nhỏ nhất sinh năm 2017, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ bị ốm phải điều trị thường xuyên.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy hối hận vì hành vi mất kiểm soát của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về đi học.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 nói lời sau cùng: Bị cáo đã hiểu ra lỗi lầm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là chị Nguyễn Thị Thanh P, bị cáo Nguyễn Minh H1 trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về trường hợp của bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Minh A: Các bị cáo có đơn kháng cáo nhưng đã xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết việc kháng cáo số 11/2022/HSPT-QĐ ngày 21/02/2022 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của các bị cáo và Tòa án không triệu tập.

[2] Xét kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và nhân chứng trong vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ 13 phút ngày 24/10/2020, tại quán Lẩu phèo Anh Đ, thuộc ấp Tân Bình, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Phạm Đức H3 vô cớ dùng dũa đâm vào người Nguyễn Tuấn H và dùng tay đánh nhiều cái vào

đầu, mặt của Tuấn H (gây thương tích nhẹ, không đáng kể). Sau khi được can ngăn, Tuấn H và H3 tiếp tục ngồi ăn uống với các bạn của mình. Sau khi nhóm của Nguyễn Tuấn H ăn xong, Nguyễn Minh A và Nguyễn Anh T đi thanh toán tiền, Nguyễn Minh A đã chỉ cho Nguyễn Anh T chỗ để cây kéo. Anh T cầm cây kéo với mục đích để phòng vệ nếu bị nhóm của H3 đánh. Khi anh Phạm Hoàng Duy K2 thấy Anh T cầm kéo đi tới, anh K2 đã cầm 1 chiếc dũa (có sẵn trên bàn) lao ra đánh nhau với Nguyễn Anh T. Nguyễn Minh A đã dùng ghế nhựa đánh 02 cái vào người anh Phạm Hoàng Duy K2 còn Nguyễn Tuấn K dùng tay nắm 01 cái vào mặt anh K2 làm anh K2 ngã xuống nền nhà tạo điều kiện cho Nguyễn Anh T dùng cây kéo dài 19,5 cm cán màu đỏ lao vào đâm nhiều nhát vào vùng ngực, lưng, tay của anh K2, hậu quả anh K2 bị chết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Minh A về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Minh H1 và Phạm Đức H3 có hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng tại địa phương nên bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Minh H1:

Trong vụ án này, bị cáo H1 là người đã trưởng thành, khi thấy anh K2 và bị cáo K và Nguyễn Minh A, T là những thanh niên chưa đủ 18 tuổi thiếu kiềm chế, quá khích đánh nhau, đáng lẽ bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo lại có hành vi dùng ghế nhựa, chén đĩa trên bàn nhậu ném vào đám người đang đánh nhau, hậu quả gây chết người. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H1 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đối với tình tiết này Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận nhưng không đủ cơ sở xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo, bởi Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo là người đã trưởng thành, có tuổi đời lớn hơn so với các bị cáo khác trong vụ án nhưng bị cáo lại có hành vi thiếu chín chắn, không làm gương cho các bị cáo nhỏ tuổi hơn để định hướng hành vi chung của cả nhóm từ đó ngăn cản hậu quả đáng tiếc xảy ra. Bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại nhưng hành vi của bị cáo có ảnh hưởng đến hậu quả bị hại chết. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, mức hình phạt 06 tháng tù giam như cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong tình huống vô cớ bị Phạm Đức H3 đánh nên tinh thần bị kích động, việc các bị cáo T, K, A bàn bạc để dùng kéo đâm và đánh bị hại bị cáo không biết trước; bị cáo chỉ dùng ghế ném vào đám người đang đánh nhau. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đặc biệt bị cáo Nguyễn Tuấn H khi phạm tội chưa được 17 tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, đồng anh em, mẹ mới mất tháng 3/2021, cha bị tai biến, mặc dù bị cáo chỉ bị xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000đ; gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đại diện nhà trường nơi bị cáo đang theo học có nhận xét bị cáo có hạnh kiểm tốt, chăm chỉ và hiện đang theo học tại trường đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên mức hình phạt 06 tháng tù giam đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Lẽ ra khi quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội Tòa án cấp sơ thẩm phải bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi và hình phạt áp dụng chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tự nguyện khắc phục hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm nên áp dụng khoản 1 Điều 100 để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ thay vì áp dụng Điều 101 là tù có thời hạn là đúng pháp luật và tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo chấp nhận mức hình phạt 06 tháng tù, nhưng xin hưởng án treo; do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo H1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, yêu cầu kháng cáo của bị cáo H1 không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên phần hình phạt áp dụng đối với H1. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo Hoà, quan điểm của vị luật sư bào chữa cho bị cáo H, yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo H có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] **Về án phí:** Do kháng cáo được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị cáo H là chị Nguyễn Thị Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H1.
- Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H 1 chị Nguyễn Thị Thanh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HSST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H.

Tuyên xử:

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 100 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tuấn H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Minh H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 06 (sáu) tháng tù giam, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn H cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai (3);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (2);
- NDD hợp pháp của bị cáo (1);
- Lưu HSVA(2). VP(5) 20b. (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Minh